

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan

Bà Cao Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1976

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện BV, thành phố Hà Nội

Có mặt chị N, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/12/2020, nguyên đơn chị Ngô Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh T trên cơ sở tình cảm tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Vân, huyện Ba Vì ngày 02/8/2001. Sau kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở thôn Tân Phong, xã Phong Vân, huyện Ba Vì. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời cờ bạc, nghiện hút ma túy khiến kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi

nhau, đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không khắc phục được. Từ cuối tháng 4/2020, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xin ly hôn anh T.

* Về con chung: Có 04 con chung: Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 23/5/2002; Hiện đã trưởng thành, tự lao động kiếm sống nên không yêu cầu xem xét nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Các con gồm: Phạm Thị Ngọc T2, sinh ngày 12/4/2004; Phạm Quốc T3, sinh ngày 14/8/2006; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/11/2007. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

* Về án phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Văn T không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị N vẫn giữ nguyên quan điểm

Anh T đồng ý ly hôn, không đồng ý về việc giao con cho chị N, nhưng không có ý kiến gì về con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị N. Giao cho chị N được nuôi dưỡng ba con chung chưa thành niên đến khi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Toàn cho đến khi yêu cầu khác. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp và nợ chung: không có. Về án phí: chấp nhận tự nguyện của nguyên đơn chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu của nguyên đơn Ngô Thị N đối với bị đơn Phạm Văn T. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con; Vụ án thuộc thẩm

quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

* Hôn nhân của chị Ngô Thị N và anh Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T cờ bạc, nghiện ma túy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 04/2020 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị N, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài do tình cảm không còn. Do vậy cần áp dụng điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị N đối với anh Phạm Văn T.

* Về con chung: Có 4 con chung: Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 23/5/2002; Phạm Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/4/2004; Phạm Quốc T2, sinh ngày 14/8/2006; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/11/2007.

Cháu Phạm Thị Ngọc H hiện đã trưởng thành. Các cháu: Phạm Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/4/2004; Phạm Quốc T2, sinh ngày 14/8/2006; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/11/2007 đều có bản tự khai thể hiện nguyện vọng sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Chị N có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị N có nghề nghiệp chính làm nông nghiệp tại địa phương, ngoài ra chị còn có nghề phụ đan hàng mã kiếm thêm thu nhập, do vậy đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con. Qua nội dung xác minh tại chính quyền địa phương xác định anh Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do vậy, giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung Phạm Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/4/2004; Phạm Quốc T2, sinh ngày 14/8/2006; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/11/2007.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị N chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị N được ly hôn anh Phạm Văn T.

[2] Về con chung: Có 4 con chung; Phạm Thị Ngọc Huế, sinh ngày 23/5/2002; Phạm Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/4/2004; Phạm Quốc T2, sinh ngày 14/8/2006; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/11/2007.

Cháu Phạm Thị Ngọc H hiện đã trưởng thành.

Giao chị Ngô Thị N tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung Phạm Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/4/2004; Phạm Quốc T2, sinh ngày 14/8/2006; Phạm Minh Đ, sinh ngày 20/11/2007 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí LHST. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị N đã nộp tại biên lai số: AA/2012/00485 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

-TAND T.P Hà Nội.

-VKSND huyện Ba Vì.

-Chi cục T.H.A huyện Ba Vì.

- UBND xã Minh Quang

- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Hoàng Trọng Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2021/DS-ST
Ngày: 11/01/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Trình

2/ Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXX-ST ngày 24/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Thôn Bưởi, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc Sơn, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Có mặt chị Thương, anh Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương, anh Đinh Ngọc Sơn kết hôn hợp pháp trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 05/12/2013. Sau kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Sơn tại thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, công việc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn không khắc phục được, chị Thương đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Khánh Thượng sinh sống. Vợ chồng ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn.

Chị Thương xin ly hôn anh Sơn;

Anh Sơn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng do anh chơi bời cờ bạc làm thiệt hại kinh tế gia đình, nhưng nay anh đã nhận sai và mong chị Thương đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương, anh Đinh Ngọc Sơn cùng xác nhận anh chị có hai con chung gồm cháu Đinh Tiến Thành, sinh ngày 22/10/2014 đã chết ngày 08/9/2019 do tai nạn. Cháu Đinh Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018 hiện đang sống cùng chị Thương.

Trường hợp giải quyết ly hôn, chị Thương, anh Sơn thỏa thuận giao cháu Đinh Tuấn Long cho anh Đinh Ngọc Sơn nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị Thương cấp dưỡng nuôi cháu Long với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 1/2021.

* Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Thương, anh Sơn cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28,35,39 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản đúng và đầy đủ theo trình tự tố tụng, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định tại điều 70,71, 72 BLTTDS.

+ Về nội dung: Các tài liệu chứng cứ được HĐXX làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn xin ly hôn đề xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Thương được ly hôn anh Đinh Ngọc Sơn theo quy định tại điều 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Đề nghị áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao anh Đinh Ngọc Sơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Tuấn Long đến khi đủ 18 tuổi, chị Thương cấp dưỡng nuôi cháu Long với mức 1.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp và nợ chung: Chị Thương, anh Sơn cùng trình bày không có.

- Về án phí: chấp nhận tự nguyện của nguyên đơn chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Thương đối với bị đơn Đinh Ngọc Sơn. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

* Xét lời khai của nguyên đơn, bị đơn, tài liệu chứng cứ là Trích lục kết hôn, HĐXX nhận định hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc Thương và anh Đinh Ngọc Sơn là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh Đinh Ngọc Sơn chơi bời, cờ bạc làm thiệt hại kinh tế gia đình dẫn tới các mâu thuẫn khác. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 06/2019 đến nay. Anh Sơn không đồng ý ly hôn song thừa nhận từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh không có giải pháp nào có hiệu quả để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị Thương vẫn giữ quan điểm ly hôn đối với anh Sơn. Xét mâu thuẫn giữa chị Thương và anh Sơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống

chung không thể kéo dài do tình cảm không còn. Do vậy cần áp dụng điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Thương đối với anh Đinh Ngọc Sơn.

* Về con chung: có hai con chung gồm cháu Đinh Tiến Thành, sinh ngày 22/10/2014 đã chết ngày 08/9/2019 do tai nạn. Cháu Đinh Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018.

Chị Thương, anh Sơn thỏa thuận ly hôn giao cháu Đinh Tuấn Long cho anh Đinh Ngọc Sơn nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị Thương cấp dưỡng nuôi cháu Long với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 1/2021.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo được quyền lợi của con chung nên được chấp nhận.

* Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Thương, anh Sơn cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Thương đối với anh Đinh Ngọc Sơn. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Thương ly hôn anh Đinh Ngọc Sơn.

[3] Về con chung: có hai con chung gồm cháu Đinh Tiến Thành, sinh ngày 22/10/2014 đã chết ngày 08/9/2019. Cháu Đinh Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018.

Giao anh Đinh Ngọc Sơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Tuấn Long với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 01/2021.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí LHST. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc Thương đã nộp tại biên lai số: ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

-TAND T.P Hà Nội.

-VKSND huyện Ba Vì.

-Chi cục T.H.A huyện Ba Vì.

- UBND xã Minh Quang

- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Hoàng Trọng Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2021/DS-ST
Ngày: 11/01/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Trọng Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Trình**

2/ Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXX-ST ngày 24/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Thương**, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Thôn Bưởi, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh **Đình Ngọc Sơn**, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Có mặt chị **Thương**, anh **Sơn**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương, anh Đinh Ngọc Sơn kết hôn hợp pháp trên cơ sở tình hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 05/12/2013. Sau kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Sơn tại thôn Dy, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, công việc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn không khắc phục được, chị Thương đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Khánh Thượng sinh sống. Vợ chồng ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn.

Chị Thương xin ly hôn anh Sơn;

Anh Sơn xác nhận mâu thuẫn vợ chồng do anh chơi bời cờ bạc làm thiệt hại kinh tế gia đình, nhưng nay anh đã nhận sai và mong chị Thương đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương, anh Đinh Ngọc Sơn cùng xác nhận anh chị có hai con chung gồm cháu Đinh Tiến Thành, sinh ngày 22/10/2014 đã chết ngày 08/9/2019 do tai nạn. Cháu Đinh Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018 hiện đang sống cùng chị Thương.

Trường hợp giải quyết ly hôn, chị Thương, anh Sơn thỏa thuận giao cháu Đinh Tuấn Long cho anh Đinh Ngọc Sơn nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị Thương cấp dưỡng nuôi cháu Long với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 1/2021.

* Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Thương, anh Sơn cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28,35,39 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản đúng và đầy đủ theo trình tự tố tụng, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định tại điều 70,71, 72 BLTTDS.

+ Về nội dung: Các tài liệu chứng cứ được HĐXX làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét chấp

nhận đơn xin ly hôn để xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Thương được ly hôn anh Đinh Ngọc Sơn theo quy định tại điều 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Đề nghị áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao anh Đinh Ngọc Sơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Tuấn Long đến khi đủ 18 tuổi, chị Thương cấp dưỡng nuôi cháu Long với mức 1.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp và nợ chung: Chị Thương, anh Sơn cùng trình bày không có.

- Về án phí: chấp nhận tự nguyện của nguyên đơn chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Thương đối với bị đơn Đinh Ngọc Sơn. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con; Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

* Xét lời khai của nguyên đơn, bị đơn, tài liệu chứng cứ là Trích lục kết hôn, HĐXX nhận định hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc Thương và anh Đinh Ngọc Sơn là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh Đinh Ngọc Sơn chơi bời, cờ bạc làm thiệt hại kinh tế gia đình dẫn tới các mâu thuẫn khác. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 06/2019 đến nay. Anh Sơn không đồng ý ly hôn song thừa nhận từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh không có giải pháp nào có hiệu quả để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa chị Thương vẫn giữ quan điểm ly hôn đối với anh Sơn. Xét mâu thuẫn giữa chị Thương và anh Sơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài do tình cảm không còn. Do vậy cần áp dụng điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Thương đối với anh Đinh Ngọc Sơn.

* Về con chung: có hai con chung gồm cháu Đinh Tiến Thành, sinh ngày 22/10/2014 đã chết ngày 08/9/2019 do tai nạn. Cháu Đinh Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018.

Chị Thương, anh Sơn thỏa thuận ly hôn giao cháu Đình Tuấn Long cho anh Đình Ngọc Sơn nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị Thương cấp dưỡng nuôi cháu Long với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 1/2021.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo được quyền lợi của con chung nên được chấp nhận.

* Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Thương, anh Sơn cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Thương đối với anh Đình Ngọc Sơn. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Thương ly hôn anh Đình Ngọc Sơn.

[3] Về con chung: có hai con chung gồm cháu Đình Tiên Thành, sinh ngày 22/10/2014 đã chết ngày 08/9/2019. Cháu Đình Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018.

Giao anh Đình Ngọc Sơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đình Tuấn Long, sinh ngày 26/02/2018 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương cấp dưỡng nuôi cháu Đình Tuấn Long với mức 1.000.000đ/tháng, bắt đầu từ tháng 01/2021.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp, nợ chung: Không có

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Thương phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí LHST. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ngọc Thương đã nộp tại biên lai số: ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[6]Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:

-TAND T.P Hà Nội.

-VKSND huyện Ba Vì.

-Chi cục T.H.A huyện Ba Vì.

- UBND xã Minh Quang

- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Hoàng Trọng Đức

